

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HSST

Ngày : 31-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Sử;

Ông Nguyễn Văn Cử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Y Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2018, tại Trụ sở TAND huyện S tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST ngày 02/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/HSST-QĐ ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

La Văn S (tên gọi khác Ma Dao), sinh năm: 1978; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; Dân tộc: Chăm Hroi; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Y N, sinh năm 1951 và bà Hờ K, sinh năm 1957; Vợ: Nay H H1, SN: 1980; Con có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo La Văn S: Ông Ngô Tấn H – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng K, huyện S, tỉnh Phú Yên do ông Phạm Phúc Th, cán bộ phụ trách Thanh tra – Pháp chế, đại diện theo giấy ủy quyền số 115/GUQ, ngày 16 tháng 5 năm 2018. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nay H H1, sinh năm: 1980.

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02/2017 La V Sự tự ý mang theo rựa, rìu và máy cưa lóc đến khu vực rừng tại khoảnh 6, tiểu khu 201, thuộc xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên và dùng rựa, rìu phát dọn dây leo và những cây có đường kính nhỏ, những cây có đường kính lớn S dùng máy cưa lóc, cắt hạ trong thời gian 4 ngày thì xong, rồi chờ cây khô sẽ đốt, dọn. Ngày 08/3/2017, Ban quản lý rừng đặc dụng K tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản vi phạm và tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định diện tích rừng bị chặt phá là 2.220 m² đất chức năng rừng đặc dụng, trạng thái rừng nghèo.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 332/KLGD-CCKL ngày 25/5/2017 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Phú Yên kết luận: Tại khoảnh 6, tiểu khu 201 xã E, huyện S diện tích 2.220 m² đất chức năng rừng đặc dụng, trạng thái rừng nghèo thiệt hại về lâm sản gỗ 6,576m³ (phẩm chất C), củi 0,6 sterr.

Kết luận định giá số 07/KL-ĐGTS, ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Thiệt hại về lâm sản và môi trường do hành vi phạm tội của La Văn S gây ra quy thành tiền: 38.923.620 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 cưa lóc hiệu C-Z660A CHAIN SAN có gắn lưỡi lam, 01 cái rựa dài 57cm, lưỡi bằng kim loại dài 31cm, cán gỗ dài 26cm; 01 cái rìu dài 63cm, lưỡi bằng kim loại dài 35cm, cán gỗ dài 28cm; 01 cái rìu cán bằng gỗ dài 78cm, lưỡi bằng kim loại dài 16,5cm, chèn rìu bằng gỗ dài 60cm,

Về dân sự: Nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 38.923.620 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước số tiền 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố các bị cáo La Văn S về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm d, khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo La Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội hủy hoại 2.220m² diện tích rừng đặc dụng trái phép. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đã nộp khắc phục trước 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Đại diện Nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng K, huyện S xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản gỗ, củi cũng như thiệt hại môi trường quy ra thành tiền là: 38.923.620 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nay H H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện KSND huyện S thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa kết luận giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng:

Về hình phạt: Áp dụng điểm d, khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo La Văn S từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn

Về dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo La Văn S phải bồi thường thiệt hại về lâm sản, gỗ, củi cũng như thiệt hại môi trường quy ra thành tiền là: 38.923.620 đồng cho nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng K, huyện S nhưng được trừ số tiền đã khắc phục bồi thường trước 3.000.000 đồng tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho nguyên đơn số tiền thiệt hại đã gây ra. HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy hai cái rựa, một cái rìu. Tịch thu sung công quỹ nhà nước một cửa lốc hiệu C-Z660A CHAIN SAN các vật chứng có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/3/2018 giữa Cơ quan điều tra công an huyện S và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng đã gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo La Văn S phạm tội “Huỷ hoại rừng” theo điểm d khoản 1 Điều 243 BLHS và buộc bị cáo phải bồi thường lâm sản thiệt hại và môi trường cho Nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng K, huyện S là phù hợp đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, có nhân thân tốt, thật thà khai báo, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã tự khắc phục bồi thường một phần và được nguyên đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 1 Điều 243 BLHS, các điểm b, s và m, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật, không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo La Văn S tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ. Nên HĐXX

đã có đủ cơ sở để kết luận: Tháng 02/2017 La Văn S đã mang rựa, rìu và cưa lóc đến khoảnh 6, tiểu khu 201 xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên chặt phá rừng đặc dụng trái phép diện tích 2.220m² rừng đặc dụng do Ban quản lý rừng đặc dụng K, huyện S quản lý, làm thiệt hại về lâm sản và môi trường quy thành tiền là 38.923.620 đồng. Hành vi của bị cáo La Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 243 BLHS như Cáo trạng của Viện KSND huyện S, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo La Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tài nguyên môi trường rừng, xâm hại đến công tác quản lý và bảo vệ rừng, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý chung của xã hội, gây ảnh hưởng đến môi trường sống của con người. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, gia đình nghèo khổ, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do mình gây ra, là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được đại diện nguyên đơn dân sự tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục.

Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung, vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là dân tộc thiểu số sống tại vùng đặc biệt khó khăn.

Đối với Nay H H1 không biết và không tham gia phá rừng nên cơ quan điều tra Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự, nên HĐXX không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại về lâm sản, gỗ, củi và thiệt hại môi trường quy ra thành tiền là: 38.923.620 đồng cho nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng đặc dụng K, huyện S, tỉnh Phú Yên, (nhưng được trừ 3.000.000 đồng đã tự nguyện bồi thường trước).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy hai cái rựa, một cái rìu. Tịch thu sung công quỹ một cưa lóc hiệu C-Z660A CHAIN SAN các vật chứng có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/3/2018 giữa Cơ quan điều tra công an huyện S và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện S

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS và Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự. Do bị cáo có khó khăn về kinh tế và là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí dân sự. HĐXX xét miễn án phí DSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo La Văn S (còn gọi Ma Dao) phạm tội “Hủy hoại rừng”;

Áp dụng điểm d, khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo La Văn S **02 (hai)** năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04 (Bốn)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2018).

Giao bị cáo La Văn S cho UBND xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo La Văn S có trách nhiệm phối hợp với UBND xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp, bị cáo La Văn S thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo La Văn S phải tiếp tục bồi thường 35.923.620 đồng cho nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng K, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Trả cho nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng K, huyện S, tỉnh Phú Yên số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo La Văn S đã nộp khắc phục theo biên lai thu số: 0000955 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy hai cái rựa, một cái rìu, có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/3/2018 giữa Cơ quan điều tra công an huyện S và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

Tịch thu sung công quỹ một cửa lóc hiệu C-Z660A CHAIN SAN có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/3/2018 giữa Cơ quan điều tra công an huyện S và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS, Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST. Miễn án phí DSST đối với bị cáo La Văn S.

Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện S (02);
- CA huyện S (02);
- Bị cáo ;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự ;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung